

Số: /KH-SKHCN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Bắc Ninh năm 2025
của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) tỉnh Bắc Ninh 2025; trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Nâng cao chỉ số DTI tỉnh Bắc Ninh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 10/11/2025.

- Triển khai kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu thuộc nhóm chỉ số do Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, góp phần đưa chỉ số DTI của tỉnh Bắc Ninh vào top 10/34 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước năm 2025.

2. Yêu cầu

- Các giải pháp phải rõ ràng, cụ thể, thiết thực bám sát nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Phân công rõ từng chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng phòng, đơn vị, cá nhân trong triển khai thực hiện, xác định rõ lộ trình, kết quả và thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ.

- Mỗi chỉ tiêu, nhiệm vụ có một đầu mối chịu trách nhiệm chính; thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phân công các **phòng, đơn vị, cá nhân chủ trì** chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, triển khai **các chỉ tiêu**: *Chi tiết tại phụ lục I kèm theo.*

2. Phân công các **phòng, đơn vị, cá nhân chủ trì** theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện **các nhiệm vụ, giải pháp** nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu: *Chi tiết tại phụ lục II kèm theo.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chuyển đổi số:

Là đầu mối chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) năm 2025 của Sở, đồng thời là đầu mối tổng hợp, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch nâng cao Chỉ số DTI của UBND tỉnh trong phạm vi toàn tỉnh.

Theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Hằng tháng, chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số DTI của các phòng, đơn vị thuộc Sở và của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (trước ngày 25 hằng tháng).

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

Chủ trì triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được phân công.

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách, chủ động cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện và các tài liệu kiểm chứng, minh chứng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng, gửi báo cáo kết quả triển khai về Phòng Chuyển đổi số để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc theo dõi tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Phòng Chuyển đổi số để được hướng dẫn, tổng hợp và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- PCT TT UBND tỉnh Mai Sơn (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Gia Phong

Phụ lục I
PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THEO DỐI, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU DTI 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	DTI 2024 Bắc Giang (cũ)	DTI 2024 Bắc Ninh (cũ)	Mục tiêu DTI 2025 Bắc Ninh mới	Cơ quan chủ trì	Phòng, đơn vị chủ trì theo dối, triển khai	Cá nhân chủ trì theo dõi, triển khai
					Chủ trì	Chủ trì	Chủ trì
	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ						
<i>1</i>	<i>Nhận thức số</i>						
1.1	Người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Bí thư hoặc Chủ tịch Tỉnh, thành phố) là Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Tỉnh	Đạt	Đạt	Đạt	Sở KH&CN	Phòng Chuyển đổi số	Vũ Thanh Hòa
1.2	Ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số	Đạt	Đạt	Đạt	Sở KH&CN	Phòng Chuyển đổi số	Ngô Thị Thanh Hải
1.3	Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số hoặc có chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số và đưa từ 52 tin, bài/ năm trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Văn Định

1.4	Cơ quan báo chí của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyên đổi số và số lượng tin, bài đạt từ 52 tin bài/ năm trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Báo và Đài PTTT Bắc Ninh	Phòng Chuyên đổi số	Nguyễn Văn Định
1.5	Đài Phát thanh truyền hình của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyên đổi số và số lượng phát sóng về Chuyên đổi số đạt từ 12 lần phát sóng/năm trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Báo và Đài PTTT Bắc Ninh	Phòng Chuyên đổi số	Nguyễn Văn Định
2	<i>Thẻ chế số</i>						
2.1	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ về chuyên đổi số của Tỉnh, thành phố	Đạt	Đạt	Đạt	Sở KH&CN	Phòng Chuyên đổi số	Nguyễn Hữu Quân
2.2	Ban hành Kế hoạch hành động 5 năm và hằng năm của Tỉnh, thành phố về chuyên đổi số	Đạt	Đạt	Đạt	Sở KH&CN	Phòng Chuyên đổi số	Nguyễn Thế Khuê
2.3	Ban hành, cập nhật Khung/Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam	Đạt	Đạt	Đạt	Sở KH&CN	Phòng Chuyên đổi số	Nguyễn Hữu Quân

2.5	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) bao gồm chính sách giảm phí, lệ phí và chính sách giảm thời gian	Đạt	Đạt	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Trọng Nghĩa
3	Hạ tầng số						
3.1	Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng	Đạt: 100%	Đạt: 100%	Đạt 100%	Sở KH&CN	Phòng BCVT	Ngô Thị Thu Hằng
3.2	Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định	Chưa đạt: 99.72%	Đạt: 100%	Đạt 100%	Sở KH&CN	Phòng BCVT	Ngô Thị Thu Hằng
3.3	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân	Chưa đạt: 96,4%	Đạt: 100%	Đạt 100%	Sở KH&CN	Phòng BCVT	Vũ Quang Thạch
3.4	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang (yêu cầu trên 80%)	Đạt trên 80%	Đạt trên 80%	Đạt trên 80%	Sở KH&CN	Phòng BCVT	Vũ Quang Thạch
3.5	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Đạt 1/2 tiêu chí: Đã triển khai nhưng chưa đạt tiêu chuẩn của Bộ	Đạt: Đã triển khai và đạt tiêu chuẩn của Bộ	Đạt: Được Bộ KH&CN công nhận đạt chuẩn	Sở KH&CN	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Văn Tuấn
3.6	Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung	Chưa đạt: 5/7 nền tảng số đã triển khai theo hướng dẫn của Bộ KH&CN	Đạt. 7/7 nền tảng số đã triển khai theo hướng dẫn của Bộ KH&CN	Đạt: 7/7	Sở KH&CN	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Hữu Quân

3.7	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)					Phòng Chuyên đổi số	Nguyễn Thế Khuê
	Có ứng dụng AI phục vụ CCVC	Đạt	Đạt	Đạt	Sở KH&CN		
	Có ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp	Chưa đạt: Chưa có	Đạt	Đạt	Sở KH&CN		
	Có ứng dụng AI nâng cao khác	Chưa đạt: Chưa có	Chưa đạt	Đạt	Sở KH&CN		
4	<i>Nhân lực số</i>						
4.1	Sở, ban, ngành, huyện, xã có bộ phận/đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị	Đạt 100%	Đạt 100%	Đạt 100%	Sở Nội vụ	Phòng Chuyên đổi số	Nguy Thị Thúy An
4.2	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số (yêu cầu 10%/ tổng số CBCCVC của tỉnh)	Đạt 100%	Chưa đạt	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 1-5 cán bộ chuyên trách về CNTT, CDS	Sở Nội vụ	Phòng Chuyên đổi số	Nguy Thị Thúy An
4.3	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về An toàn thông tin mạng	Đạt 100%	Đạt 100%	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 1-2 cán bộ chuyên trách về ATTT	Sở Nội vụ	Phòng Chuyên đổi số	Nguy Thị Thúy An

4.4	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	Đạt: 100%	Đạt: 100%	Đạt 100%	Sở Nội vụ	Phòng Chuyển đổi số	Nguy Thị Thúy An
4.5	Số lượng thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng trên 100 dân (yêu cầu 5%/ Tổng dân số là thành viên Tổ CNSCĐ)	Đạt: Toàn tỉnh có khoảng 20.000 thành viên Tổ CNSCĐ,	Chưa đạt: 1.04%	Phần đầu đạt 5% dân số là thành viên Tổ CNSCĐ/100 dân	Sở KH&CN	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Thế Khuê
4.6	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số (từ 15 tuổi trở lên)	Đạt: 100%	Chưa đạt: 74.9%	100% công dân đủ điều kiện	Công an tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Thế Khuê
5	<i>An toàn thông tin mạng</i>						
5.1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn	Đạt: 100%	Chưa Đạt: 97.37%	Đạt: 100%	Công an tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Văn Tuấn
5.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	Đạt: 100%	Đạt: 100%	Đạt: 100%	Công an tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Văn Tuấn
5.3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được triển khai giám sát an toàn thông tin và cài đặt đầy đủ phần mềm phòng chống mã độc tập trung	Chưa đạt: 97.06%	Đạt: 100%	Đạt: 100%	Công an tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Văn Tuấn
5.4	Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hàng năm	Chưa đạt: 62.5%	Chưa đạt: 69.23%	Đạt: 100%	Công an tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Văn Tuấn

5.5	Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hàng năm đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT	Chưa đạt: 62.5%	Chưa đạt: 69.23%	Đạt: 100%	Công an tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Văn Tuấn
5.6	Tỷ lệ hệ thống thông tin đã ban hành đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg	Chưa đạt: 95.59%	Chưa Đạt: 92.11%	Đạt: 100%	Công an tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Văn Tuấn
5.7	Cổng thông tin điện tử được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng	Đạt	Đạt	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Đức Nam
5.8	Cổng Dịch vụ công được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng	Chưa Đạt	Đạt	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Đức Nam
6	<i>Hoạt động chính quyền số</i>						
6.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt	Sở KH&CN	Trung tâm CNTT&TT	Nguyễn Đức Nam
6.2	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt: Mức B	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Phòng CDS	Nguyễn Trọng Nghĩa

6.3	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh, thành phố	Chưa đạt: 87.5% (14/16)	Chưa đạt: 56,25% (09/16)	Đạt: 100%	Sở KH&CN	Phòng CDS	Nguyễn Hữu Quân
6.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Chưa đạt: 54.58/60% theo yêu cầu	Chưa đạt: 44,59%/60% theo yêu cầu	Đạt: 60%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Trọng Nghĩa
6.5	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (yêu cầu trên 80%)	Đạt: 99.58%	Chưa đạt. 54%	Đạt: Trên 80%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Trọng Nghĩa
6.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (yêu cầu trên 70%)	Chưa đạt: 19.11%	Chưa đạt: 7,5%	25%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Trọng Nghĩa
6.7	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Đạt: 100%	Đạt: 98,99%	Đạt: 100%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Trọng Nghĩa
6.8	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công	Đạt: 99.23%	Đạt 90,74%	Đạt: Trên 99%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ HCC)	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Trọng Nghĩa

6.9	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Đạt: 1.58%	Chưa đạt: 0,78%	Đạt: Trên 1%	Sở Tài chính	Phòng KHTC	Nguyễn Đức Hậu
7	<i>Hoạt động kinh tế số</i>						
7.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	Đạt: 51.26%	Đạt. 48,12%	Đạt	Sở KH&CN	Phòng Chuyển đổi số	Nguy Thị Thúy An
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân	Chưa đạt: 0.44/0.5	Đạt: 1,35%/0.5	Đạt: Trên 0.5	Sở Tài chính	Phòng Chuyển đổi số	Nguy Thị Thúy An
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử (yêu cầu trên 80%)	Đạt trên 80%	Đạt trên 80%	Đạt trên 80%	Sở KH&CN	Phòng Chuyển đổi số	Nguy Thị Thúy An
7.4	Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định	Đạt: 81.59%	Đạt: 92,64%	Đạt: 100%	Sở KH&CN	Phòng BCVT	Vũ Quang Thạch
7.5	Số lượng tên miền .vn	Chưa đạt: 38.64%	Chưa đạt: 25,33%	50%	Sở Tài chính	Phòng BCVT	Lê Đình Quyết
8	<i>Hoạt động xã hội số</i>						
8.1	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử sử dụng được cho các giao dịch điện tử	Đạt: 100%	Chưa đạt: 75,2%	100% công dân đủ điều kiện	Công an tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Ngô Thị Thanh Hải
8.2	Tỷ lệ dân số từ 14 tuổi trở lên có chứng thư số cá nhân (yêu cầu tối thiểu 50%)	Chưa đạt: 8.86%	Chưa đạt: 23,18%	Trên 30%	Tinh đoàn Bắc Ninh	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Thế Khuê
8.3	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông (yêu cầu tối thiểu 70%)	Chưa đạt: 49.5%	Chưa đạt: 52,49%	70%	Công an tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Nguyễn Thế Khuê

Phụ lục II
PHÂN CÔNG CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THEO DÕI, TRIỂN KHAI
CÁC NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ DTI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Nhiệm vụ Giải pháp	Đơn vị chủ trì đơn đốc, theo dõi, triển khai thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cá nhân chủ trì theo dõi, thực hiện
III	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ						
1	Nhận thức số						
1.1	Người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Bí thư hoặc Chủ tịch Tỉnh, thành phố) là Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyên đổi số của Tỉnh	Phòng Chuyển đổi số tham mưu duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của BCD tỉnh.	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	BCĐ do Bí thư/ Chủ tịch làm Trưởng ban	Thường xuyên	Vũ Thanh Hòa
1.2	Ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyên đổi số	Phòng Chuyển đổi số thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp với các quy định mới của Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ) và thực tiễn phát triển của tỉnh để tham mưu UBND tỉnh ban hành đảm bảo hành lang pháp lý luôn đầy đủ, đồng bộ, và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc triển khai CDS trên cả ba trụ cột	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các văn bản chỉ đạo ban hành	Thường xuyên (Theo hướng dẫn của Bộ KH&CN)	Ngô Thị Thanh Hải

1.3	Công thông tin điện tử của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số hoặc có chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số và đưa từ 52 tin, bài/ năm trở lên	Phòng Chuyển đổi số theo dõi, đơn đốc Văn phòng UBND tỉnh duy trì cập nhật tin, bài viết về chuyển đổi số lên chuyên trang, chuyên mục CDS của tỉnh đảm bảo mức tối thiểu 52 tin, bài/ 1 năm.	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm CNTT&T T	Tối thiểu 52 tin, bài/năm	Hàng tháng	Nguyễn Văn Định
1.4	Cơ quan báo chí của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và số lượng tin, bài đạt từ 52 tin bài/ năm trở lên	Phòng Chuyển đổi số theo dõi, đơn đốc Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh tiếp tục duy trì các tin, bài viết về CDS trên chuyên mục CDS của Báo đảm bảo mức tối thiểu 52 tin, bài/ năm	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tối thiểu 52 tin, bài/năm	Hàng tháng	Nguyễn Văn Định
1.5	Đài Phát thanh truyền hình của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và số lượng phát sóng về Chuyển đổi số đạt từ 12 lần phát sóng/năm trở lên	Phòng Chuyển đổi số theo dõi, đơn đốc Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh tiếp tục duy trì chuyên mục CDS và số lượng phát sóng trên Đài PTTH tỉnh đảm bảo tối thiểu 12 lần phát sóng/năm	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tối thiểu 12 lần phát sóng/năm	Hàng tháng	Nguyễn Văn Định
2	<i>Thế chế số</i>						
2.1	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ về chuyển đổi số của Tỉnh, thành phố	Phòng Chuyển đổi số tiếp tục tham mưu Đảng uỷ UBND tỉnh trình Tỉnh uỷ ban hành các văn bản chính sách mới về Chuyển đổi số khi có sự chỉ đạo của Trung ương.	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Nghị quyết hoặc Kế hoạch	Thường xuyên (Khi có hướng dẫn từ TW)	Nguyễn Hữu Quân

2.2	Ban hành Kế hoạch hành động 5 năm và hằng năm của Tỉnh, thành phố về chuyển đổi số	Phòng Chuyển đổi số tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, chính sách mới về Chuyển đổi số khi có sự chỉ đạo của Chính phủ và Bộ KH&CN	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Chiến lược/Kế hoạch	Thường xuyên (Khi có hướng dẫn từ TW)	Nguyễn Thế Khuê
2.3	Ban hành, cập nhật Khung/Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam	Phòng Chuyển đổi số tham mưu UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc số quốc gia Việt Nam phiên bản mới nhất.	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Khung kiến trúc số tỉnh Bắc Ninh	Tháng 12 (theo hướng dẫn của Trung ương)	Nguyễn Hữu Quân
2.5	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) bao gồm chính sách giảm phí, lệ phí và chính sách giảm thời gian	Phòng Chuyển đổi số phối hợp Trung tâm phục vụ HCC thực hiện chỉ tiêu này theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm CNTT&T T	Nghị quyết của HĐND	Khi có hướng dẫn của TW	Nguyễn Trọng Nghĩa
3	<i>Hạ tầng số</i>						
3.1	Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng	Phòng Bưu chính Viễn thông tham mưu Sở chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng mạng viễn thông cố định, di động; nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông; có chính sách ưu đãi hỗ trợ, khuyến mãi... thiết bị đầu cuối thông minh, cước phí sử dụng dịch vụ	Phòng BCVT	Phòng CDS	100%	Năm 2025	Ngô Thị Thu Hằng
3.2	Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định		Phòng BCVT	Phòng CDS	100%	Năm 2025	Ngô Thị Thu Hằng
3.3	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân		Phòng BCVT	Phòng CDS	100%	Năm 2025	Vũ Quang Thạch

3.4	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	viễn thông cho các khách hàng. Phân đầu 100% thôn, bản được phủ sóng di động, cố định, 100% thuê bao băng rộng/ 100 dân, trên 80% hộ gia đình có internet cáp quang	Phòng BCVT	Phòng CDS	Trên 80%	Năm 2025	Vũ Quang Thạch
3.5	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Trung tâm CNTT&TT rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo năm 2025 Trung tâm Dữ liệu của Bắc Ninh mới được Bộ TT&TT công nhận đạt chuẩn để tối đa hóa điểm số.	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyển đổi số	TTTHDL được công nhận đạt chuẩn	Năm 2025	Nguyễn Văn Tuấn
3.6	Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung	Phòng Chuyển đổi số tiếp tục tham mưu triển khai Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp đảm bảo hoàn thiện trong năm 2025	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hoàn thành đưa vào thử nghiệm từ tháng 12/2025	Năm 2025	Nguyễn Hữu Quân
		Phòng Chuyển đổi số tiếp tục tham mưu triển khai Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức đảm bảo hoàn thiện trong năm 2025	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hoàn thành đưa vào thử nghiệm từ tháng 12/2025	Năm 2025	Nguyễn Thế Khuê
3.7	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)						
	Có ứng dụng AI phục vụ CCVC	Phòng Chuyển đổi số tiếp tục tham mưu triển khai, nâng cấp, tích hợp đưa AI vào trong các HTTT, nền tảng số phục vụ CCVC và người dân doanh nghiệp (Đưa AI vào chạy thử nghiệm từ tháng 12/2025)	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Có AI phục vụ người dân, DN, CCVC	Năm 2025	Nguyễn Thế Khuê
	Có ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp						Nguyễn Hữu Quân

	Có ứng dụng AI nâng cao khác	Phòng Chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc các sở, ngành tiếp tục tham mưu triển khai, nâng cấp, tích hợp đưa AI vào trong các hệ thống chuyên ngành	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Có ứng dụng AI trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông....	Năm 2025	Nguyễn Thế Khuê
4	Nhân lực số						
4.1	Sở, ban, ngành, huyện, xã có bộ phận/đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị	Phòng Chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc, cập nhật chỉ tiêu này. Có văn bản gửi Sở Nội vụ đề nghị Sở Nội vụ làm văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo việc phân công cán bộ phụ trách CNTT, CDS, ATTT (mỗi cơ quan 3-5 cán bộ CNTT, CDS đảm bảo 10% số cán bộ CCVC, 1-2 cán bộ ATTT đảm bảo tỉ lệ 1% CBCCVC); tổng hợp, thống kê danh sách các sở, ngành, địa phương có cán bộ chuyên trách CNTT, CDS, ATTT và danh sách cán bộ chuyên trách CNTT, CDS, ATTT của các sở, ngành, địa phương gửi về sở KH&CN để làm TLKC)	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản gửi Sở Nội vụ	Trước ngày 10/12/2025	Nguy Thị Thúy An
4.2	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số (yêu cầu 10%/ tổng số CBCCVC của tỉnh)						
4.3	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về An toàn thông tin mạng (yêu cầu 1%/ Tổng số CBCCVC)						
4.4	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	Phòng Chuyển đổi số, Trung tâm CNTT&TT tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về chuyển đổi số cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh theo các KH đã ban hành.	Phòng Chuyển đổi số, Trung tâm CNTT&TT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	100%	Thường xuyên	

4.5	Số lượng thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng trên 100 dân (yêu cầu 5%/ Tổng dân số là thành viên Tổ CNSCĐ)	Phòng Chuyên đổi số tham mưu văn bản đôn đốc UBND các xã, phường thành lập, kiện toàn Tổ CNSCĐ cấp xã và cấp thôn theo hướng mở rộng các thành viên đáp ứng tỉ lệ theo quy định của Bộ (bổ sung mỗi hộ gia đình có một thành viên tham gia Tổ CNSCĐ cấp thôn)	Phòng Chuyên đổi số		Văn bản của Sở KH&CN (đảm bảo 5% dân số)	Trước 15/11/2025	Nguyễn Thế Khuê
		Tổ chức 01 lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số cho thành viên Tổ CNSCĐ trên toàn tỉnh (trực tuyến). Kết thúc tập huấn có báo cáo kết quả về số lượng thành viên tham gia để làm TLKC.	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm CNTT&T T	01 lớp tập huấn	Trước 30/11/2025	Nguyễn Thế Khuê
4.6	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số	Phòng Chuyên đổi số phối hợp Công an tỉnh tiếp tục triển khai, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành địa phương tham gia học tập trực tuyến trên Nền tảng Bình dân học vụ số	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	100% người dân được phổ cập	Thường xuyên	Nguyễn Thế Khuê
5	<i>An toàn thông tin mạng</i>						
5.1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm CNTT&TT phối hợp Công an tỉnh theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này; Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở rà soát các HTTT của Sở chưa xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ, có phương án xử lý đối với các HTTT này. - Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ trì phối hợp Trung tâm CNTT&TT Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và trình cơ 	Trung tâm CNTT&TT, Các phòng, đơn vị có HTTT	Phòng Chuyên đổi số	100% HTTT được phê duyệt cấp độ	Thường xuyên	Nguyễn Văn Tuấn

		quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các HTTT do Sở xây dựng mới					
5.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	- Trung tâm CNTT&TT phối hợp Công an tỉnh theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này. - Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các HTTT của Sở đã được phê duyệt cấp độ theo quy định	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyên đổi số	100%	Thường xuyên	Nguyễn Văn Tuấn
5.3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được triển khai giám sát an toàn thông tin và cài đặt đầy đủ phần mềm phòng chống mã độc tập trung	- Trung tâm CNTT&TT phối hợp Công an tỉnh theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này. - Triển khai giám sát an toàn thông tin và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho các Hệ thống thông tin đặt tại trung tâm THDL tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyên đổi số	100%	Năm 2025	Nguyễn Văn Tuấn
5.4	Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hàng năm	- Trung tâm CNTT&TT phối hợp Công an tỉnh theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này; - Triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá với các Hệ thống thông tin do Sở quản lý, vận hành	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyên đổi số	100%	Năm 2025	Nguyễn Văn Tuấn
5.5	Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hàng năm đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT	- Trung tâm CNTT&TT phối hợp Công an tỉnh theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này; - Triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá với các Hệ thống thông tin do Sở quản lý, vận hành	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyên đổi số	100%	Năm 2025	Nguyễn Văn Tuấn

5.6	Tỷ lệ hệ thống thông tin đã ban hành đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg	- Trung tâm CNTT&TT phối hợp Công an tỉnh theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này; - Xây dựng phương án ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin đối với các Hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm THDL tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyên đổi số	100%	Năm 2025	Nguyễn Văn Tuấn
5.7	Cổng thông tin điện tử được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng	Trung tâm CNTT&TT theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyên đổi số		Thường xuyên	Nguyễn Đức Nam
5.8	Công Dịch vụ công được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng	Trung tâm CNTT&TT theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện chỉ tiêu này	Trung tâm CNTT&TT	Phòng Chuyên đổi số		Thường xuyên	Nguyễn Đức Nam
6	<i>Hoạt động chính quyền số</i>						
6.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Trung tâm CNTT&TT chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, nâng cấp, chỉnh sửa Cổng TTĐT đáp ứng các yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Trung tâm CNTT&TT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cổng TTĐT đáp ứng yêu cầu quy định	Năm 2025	Nguyễn Đức Nam
6.2	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Phòng Chuyên đổi số phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (trung tâm Phục vụ HCC) theo dõi, cập nhật tình hình triển khai thực hiện chỉ tiêu này	Phòng CDS	Trung tâm CNTT&T T	Đáp ứng mức B trở lên	Năm 2025	Nguyễn Trọng Nghĩa

6.3	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh, thành phố	Phòng CDS chủ trì tham mưu Sở tổ chức buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng để rà soát, đánh giá hiện trạng kết nối các dịch vụ dữ liệu có trên NDXP của các Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng để đưa vào sử dụng tại tỉnh.	Phòng CDS	Trung tâm CNTT&T T	Buổi làm việc	Trước 20/11/2025	Nguyễn Hữu Quân
		Trung tâm CNTT&TT chủ trì rà soát đánh giá hiện trạng kết nối các dịch vụ dữ liệu có trên NDXP của Bộ KH&CN để đưa vào sử dụng tại tỉnh (đối với Hệ thống của Bộ KH&CN); Thường xuyên khai thác, sử dụng mô hình kết nối để phát sinh dữ liệu giao dịch thành công.	Trung tâm CNTT&TT	Phòng CDS	Dịch vụ dữ liệu của Bộ KH&CN được kết nối, chia sẻ và sử dụng tại tỉnh	Năm 2025	Trần Thị Xuân
6.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tổng số DVCTT toàn trình/ tổng số DVCTT >60%)	Phòng Chuyển đổi số phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm HCC) theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	60%	Năm 2025	Nguyễn Trọng Nghĩa
		Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở rà soát các TTHC đủ điều kiện của Sở để đưa lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình sao cho tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình/ tổng số dịch vụ công của sở đạt trên 60%, đặc biệt chú ý rà soát các dịch vụ công phát sinh nhiều hồ sơ.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	60%	Năm 2025	Nguyễn Thị Ngọc
6.5	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (trên 80%)	Phòng Chuyển đổi số phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm HCC) theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	>80%	Thường xuyên	Nguyễn Trọng Nghĩa

		Văn phòng Sở chỉ đạo cán bộ tiếp nhận hồ sơ TTHC của Sở hỗ trợ người dân doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến sao cho tỉ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của Sở đạt >80%	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	>80%	Thường xuyên	Nguyễn Thị Ngọc
6.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (yêu cầu trên 70%)	Phòng Chuyên đổi số phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm HCC) theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	25%	Năm 2025	Nguyễn Trọng Nghĩa
		Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng đơn vị thuộc sở rà soát, nâng cao tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở; Chỉ đạo cán bộ tiếp nhận hồ sơ TTHC của Sở hỗ trợ người dân doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình sao cho tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của Sở đạt tối thiểu 20% năm 2025 và đạt 70% vào năm 2026	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	25%	Năm 2025	Nguyễn Thị Ngọc
6.7	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến (100%)	Phòng Chuyên đổi số phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này)	Phòng Chuyên đổi số	Văn phòng Sở	100%	Thường xuyên	Nguyễn Trọng Nghĩa
6.8	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công (100%)	Phòng Chuyên đổi số phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC) theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	100%	Thường xuyên	Nguyễn Trọng Nghĩa

		Văn phòng Sở quán triệt cán bộ tiếp nhận và giải quyết TTHC của Sở về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp sao cho tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công đạt 100; quan triệt các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC của người dân và doanh nghiệp đúng hạn theo quy định. Trường hợp hồ sơ quá hạn có thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trên 99%	Thường xuyên	Nguyễn Thị Ngọc
6.9	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số (toàn tỉnh >1%)	- Phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp Sở Tài chính theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này - Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở bố trí, phân bổ ngân sách chi cho chính quyền số sao cho đảm bảo tỉ lệ >1% tổng chi NSNN của Sở)	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Đạt trên 1%	Năm 2025	Nguyễn Đức Hậu
7	<i>Hoạt động kinh tế số</i>						
7.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	Phòng Chuyển đổi số theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyển đổi số		Đạt trên 40%	Năm 2025	Nguyệt Thị Thúy An
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân	Phòng Chuyển đổi số phối hợp Sở Tài chính theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyển đổi số		Đạt trên 2000 DN công nghệ số	Năm 2025	Nguyệt Thị Thúy An

7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Phòng Chuyên đổi số có văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông, Điện lực, Công ty nước đẩy mạnh ký kết hợp đồng điện tử đối với các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ: điện, nước, viễn thông; Có văn bản đôn đốc các sở Công Thương, Nội vụ, Tài chính ...triển khai thực hiện nội dung này	Phòng Chuyên đổi số		Duy trì trên 80%	Trước 15/11/2025	Nguyễn Thị Thúy An
7.4	Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định	Phòng Bưu chính Viễn thông tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính duy trì và nâng cao tỉ lệ điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định	Phòng BCVT	Phòng Chuyên đổi số	100%	Năm 2025	Vũ Quang Thạch
7.5	Số lượng tên miền .vn	- Phòng Bưu chính viễn thông có văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các hội, hiệp hội, tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền về lợi ích khi xây dựng website tới các doanh nghiệp; triển khai "Chương trình thúc đẩy người dân, doanh nghiệp hiện diện trực tuyến an toàn, tin cậy với tên miền quốc gia ".vn" trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam - Bộ KH&CN) - Phối hợp Sở Công thương, Sở Tài chính, UBND cấp xã, các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh triển khai hỗ trợ đăng ký tên miền ".vn" cho các đối tượng doanh nghiệp, học sinh, sinh viên...	Phòng BCVT	Phòng Chuyên đổi số	Văn bản triển khai của Sở KH&CN; Trên 50% DN có tên miền	Trước ngày 25/11/2025	Lê Đình Quyết

8	Hoạt động xã hội số						
8.1	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử sử dụng được cho các giao dịch điện tử	Phòng Chuyển đổi số phối hợp Công an tỉnh, theo dõi cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyển đổi số		100% công dân đủ điều kiện	2025	Ngô Thị Thanh Hải
8.2	Tỷ lệ dân số từ 14 tuổi trở lên có chứng thư số cá nhân (yêu cầu tối thiểu 50%)	Phòng Chuyển đổi số phối hợp Tỉnh đoàn thanh niên theo dõi, cập nhật chỉ tiêu này	Phòng Chuyển đổi số		Trên 30% dân số trưởng thành có chữ ký số	Năm 2025	Nguyễn Thế Khuê
8.3	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông (yêu cầu tối thiểu 70%)	Phòng Chuyển đổi số tiếp tục phối hợp Công an tỉnh triển khai thực hiện chỉ tiêu này Tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, địa phương tăng cường triển khai phong trào Bình dân học vụ số	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm CNTT&T T	70%	Năm 2025	Nguyễn Thế Khuê